

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P01 (Ngữ văn, Toán học)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110001	Đặng Hoài An	06/05/2009	Nam	11B6	
2	51110002	Đỗ Võ Tấn An	27/08/2009	Nam	11B12	
3	51110003	Nguyễn Tấn An	14/11/2009	Nam	11B11	
4	51110004	Bùi Tuấn Anh	05/05/2009	Nam	11B5	
5	51110005	Bùi Vũ Trâm Anh	07/08/2009	Nữ	11B9	
6	51110006	Huỳnh Nguyễn Bảo Anh	08/06/2009	Nam	11B2	
7	51110007	Lê Thị Vân Anh	21/09/2009	Nữ	11B10	
8	51110008	Phạm Thị Lan Anh	14/07/2009	Nữ	11B5	
9	51110009	Trang Thị Vân Anh	20/02/2009	Nữ	11B1	
10	51110010	Trịnh Hoài Anh	21/03/2009	Nam	11B1	
11	51110011	Trịnh Thị Kim Anh	13/12/2009	Nữ	11B7	
12	51110012	Lê Thu Ánh	28/12/2009	Nữ	11B12	
13	51110013	Đinh Thị Bảo Ánh	08/04/2009	Nữ	11B11	
14	51110014	Đinh Thị Nguyệt Ánh	23/05/2009	Nữ	11B12	
15	51110015	Đỗ Ngọc Ánh	20/02/2009	Nữ	11B7	
16	51110016	Đỗ Thị Ngọc Ánh	26/07/2009	Nữ	11B10	
17	51110017	Huỳnh Thị Ngọc Ánh	22/10/2009	Nữ	11B11	
18	51110018	Mai Phan Kiều Ân	09/10/2009	Nữ	11B2	
19	51110019	Bùi Quốc Bảo	20/04/2009	Nam	11B10	
20	51110020	Đặng Hoàng Gia Bảo	12/05/2009	Nam	11B6	
21	51110021	Hà Nguyễn Hoài Bảo	21/07/2009	Nam	11B4	
22	51110022	Lê Trí Bảo	28/08/2009	Nam	11B10	
23	51110023	Phạm Duy Bảo	22/11/2009	Nam	11B6	
24	51110024	Phạm Đỗ Bảo	08/09/2009	Nam	11B3	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P02 (Ngữ văn, Toán học)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110025	Phạm Gia Bảo	04/04/2009	Nam	11B1	
2	51110026	Trần Quốc Bảo	20/04/2009	Nam	11B5	
3	51110027	Quách Văn Bão	29/09/2009	Nam	11B10	
4	51110028	Ngô Lê Khánh Bân	25/01/2009	Nữ	11B1	
5	51110029	Đặng Thị Bình	29/01/2009	Nữ	11B4	
6	51110030	Lê Thị Gia Bình	30/08/2009	Nữ	11B1	
7	51110031	Trần Thị Ninh Bình	29/08/2009	Nữ	11B12	
8	51110032	Lê Văn Chấn	10/02/2009	Nam	11B3	
9	51110033	Lê Mỹ Hoàng Châu	04/05/2009	Nữ	11B2	
10	51110034	Nguyễn Minh Châu	11/06/2009	Nữ	11B5	
11	51110035	Võ Thị Quỳnh Châu	14/12/2009	Nữ	11B9	
12	51110036	Ngô Như Nhã Chi	26/09/2009	Nữ	11B6	
13	51110037	Phạm Thị Yến Chi	23/11/2009	Nữ	11B5	
14	51110038	Phan Thị Kim Chi	21/02/2009	Nữ	11B9	
15	51110039	Võ Thị Kim Chi	19/09/2009	Nữ	11B9	
16	51110040	Võ Đặng Văn Chiến	17/05/2009	Nam	11B1	
17	51110041	Phạm Nguyễn Long Chiêu	16/09/2009	Nam	11B5	
18	51110042	Võ Thị Cúc	04/01/2009	Nữ	11B5	
19	51110043	Nguyễn Chí Cương	28/10/2009	Nam	11B8	
20	51110044	Trần Quốc Cường	10/03/2009	Nam	11B5	
21	51110045	Trần Trung Cường	09/05/2009	Nam	11B7	
22	51110046	Phùng Tấn Danh	21/07/2009	Nam	11B10	
23	51110047	Nguyễn Thị Cẩm Dân	31/01/2009	Nữ	11B8	
24	51110048	Lê Thị Kiều Diễm	14/09/2009	Nữ	11B7	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P03 (Ngữ văn, Toán học)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110049	Võ Thị Kiều Diễm	08/01/2009	Nữ	11B9	
2	51110050	Trần Thị Ngô Diễm	30/09/2009	Nữ	11B7	
3	51110051	Đặng Thị Thùy Diễm	15/01/2009	Nữ	11B5	
4	51110052	Đinh Thị Huyền Diễm	02/09/2009	Nữ	11B11	
5	51110053	Lê Thị Mỹ Diễm	15/11/2009	Nữ	11B8	
6	51110054	Nguyễn Lê Diễm Diễm	17/08/2009	Nữ	11B8	
7	51110055	Trần Lê Thanh Diễm	02/02/2009	Nữ	11B6	
8	51110056	Lê Bùi Phương Doanh	14/02/2009	Nữ	11B1	
9	51110057	Đoàn Thị Mỹ Dung	19/08/2009	Nữ	11B10	
10	51110058	Võ Thị Kim Dung	28/11/2009	Nữ	11B5	
11	51110059	Lê Tấn Dũng	20/03/2009	Nam	11B2	
12	51110060	Nguyễn Tấn Dũng	26/10/2009	Nam	11B6	
13	51110061	A Bá Duy	20/06/2009	Nam	11B9	
14	51110062	Lê Quốc Duy	30/09/2009	Nam	11B1	
15	51110063	Nguyễn Đức Duy	25/01/2009	Nam	11B11	
16	51110064	Nguyễn Vũ Duy	05/11/2009	Nam	11B5	
17	51110065	Phạm Tấn Duy	24/10/2009	Nam	11B8	
18	51110066	Phan Ngọc Duy	28/02/2009	Nam	11B2	
19	51110067	Thái Văn Duy	13/04/2009	Nam	11B3	
20	51110068	Võ Ngọc Duy	13/10/2009	Nam	11B11	
21	51110069	Võ Văn Duy	03/09/2009	Nam	11B6	
22	51110070	Đỗ Trương Thảo Duyên	03/05/2009	Nữ	11B8	
23	51110071	Ngô Thị Kiều Duyên	22/10/2009	Nữ	11B4	
24	51110072	Phan Phạm Kỳ Duyên	29/11/2009	Nữ	11B9	

Danh sách này có 24 học sinh.

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Hiệu trưởng

Người lập

Phạm Hoàng Trương

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trường THPT Thu Xà

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : P04 (Ngữ văn, Toán học)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110073	Trần Phan Mỹ Duyên	22/10/2009	Nữ	11B10	
2	51110074	Trần Thị Mỹ Duyên	26/06/2009	Nữ	11B12	
3	51110075	Đặng Quang Dự	20/03/2009	Nam	11B4	
4	51110076	Huỳnh Thị Ánh Dương	05/05/2009	Nữ	11B6	
5	51110077	Nguyễn Nhất Dương	10/09/2009	Nam	11B5	
6	51110078	Phạm Nguyễn Ngọc Dương	20/11/2009	Nam	11B9	
7	51110079	Võ Thị Hải Dương	27/07/2009	Nữ	11B2	
8	51110080	Nguyễn Lê Quốc Đại	06/01/2009	Nam	11B3	
9	51110081	Nguyễn Tấn Đại	09/07/2009	Nam	11B5	
10	51110082	Nguyễn Văn Đại	13/06/2009	Nam	11B10	
11	51110083	Bùi Nguyễn Khánh Đan	15/07/2009	Nam	11B8	
12	51110084	Lê Thành Đạt	12/09/2009	Nam	11B5	
13	51110085	Lê Thắng Đạt	28/08/2009	Nam	11B2	
14	51110086	Nguyễn Thành Đạt	20/03/2009	Nam	11B6	
15	51110087	Phan Tấn Đạt	21/12/2009	Nam	11B4	
16	51110088	Trần Nguyễn Phong Đạt	14/05/2009	Nam	11B7	
17	51110089	Đinh Thị Thu Điểm	09/06/2009	Nữ	11B7	
18	51110090	Lê Nguyễn Công Định	24/11/2009	Nam	11B3	
19	51110091	Phạm Viết Đoàn	14/06/2009	Nam	11B9	
20	51110092	Trần Minh Đức	01/10/2009	Nam	11B4	
21	51110093	Võ Anh Đức	03/09/2009	Nam	11B4	
22	51110094	Cao Thị Cẩm Giang	24/02/2009	Nữ	11B4	
23	51110095	Bùi Vũ Mạnh Hà	25/05/2009	Nam	11B5	
24	51110096	Ngô Thị Thanh Hà	19/10/2009	Nữ	11B11	

Danh sách này có 24 học sinh.

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Hiệu trưởng

Người lập

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P05 (Ngữ văn, Toán học)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110097	Nguyễn Thanh Hà	10/04/2009	Nam	11B12	
2	51110098	Nguyễn Võ Thanh Hà	18/04/2009	Nữ	11B12	
3	51110099	Phan Thị Thu Hà	16/05/2009	Nữ	11B3	
4	51110100	Lê Hoàng Hải	14/06/2009	Nam	11B11	
5	51110101	Phạm Ngọc Hải	26/04/2009	Nam	11B1	
6	51110102	Lê Hồng Hạnh	30/03/2009	Nữ	11B11	
7	51110103	Ngô Quốc Hào	26/10/2009	Nam	11B5	
8	51110104	Phạm Hoàng Hào	08/08/2009	Nam	11B11	
9	51110105	Cao Thị Lệ Hằng	13/01/2009	Nữ	11B1	
10	51110106	Đặng Võ Gia Hân	05/09/2009	Nữ	11B3	
11	51110107	Ngô Phạm Gia Hân	17/01/2009	Nữ	11B5	
12	51110108	Nguyễn Kim Gia Hân	12/09/2009	Nữ	11B8	
13	51110109	Nguyễn Ngọc Gia Hân	02/01/2009	Nữ	11B4	
14	51110110	Phạm Thị Ngọc Hân	29/03/2009	Nữ	11B1	
15	51110111	Văn Thị Ngọc Hân	28/09/2009	Nữ	11B2	
16	51110112	Lê Quốc Hậu	05/01/2009	Nam	11B6	
17	51110113	Trần Lê Gia Hậu	23/10/2009	Nam	11B1	
18	51110114	Trần Võ Công Hậu	06/07/2009	Nam	11B2	
19	51110115	Nguyễn Thị Kim Hiền	19/02/2009	Nữ	11B1	
20	51110116	Trần Thu Hiền	06/02/2009	Nữ	11B6	
21	51110117	Nguyễn Lê Hoài Hiếu	18/11/2009	Nam	11B7	
22	51110118	Nguyễn Trung Hiếu	04/04/2009	Nam	11B3	
23	51110119	Trần Văn Hiếu	20/06/2009	Nam	11B9	
24	51110120	Mai Thị Xuân Hoa	23/07/2009	Nữ	11B1	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P06 (Ngữ văn, Toán học)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110121	Thái Thị Thanh Hóa	25/11/2009	Nữ	11B1	
2	51110122	Bùi Hồ Anh Hoàng	18/09/2009	Nam	11B9	
3	51110123	Đình Văn Hoàng	30/09/2009	Nam	11B7	
4	51110124	Đỗ Văn Thuận Hoàng	12/12/2009	Nam	11B10	
5	51110125	Phạm Đình Huy Hoàng	27/03/2009	Nam	11B2	
6	51110126	Nguyễn Huỳnh Thanh Hồng	14/09/2009	Nữ	11B9	
7	51110127	Lê Thị Huệ	02/05/2009	Nữ	11B2	
8	51110128	Lê Thị Mỹ Huệ	05/01/2009	Nữ	11B3	
9	51110129	Huỳnh Thái Huy	27/06/2009	Nam	11B5	
10	51110130	Phạm Huỳnh Huy	10/03/2009	Nam	11B3	
11	51110131	Phan Thanh Huy	17/04/2009	Nam	11B3	
12	51110132	Trần Duy Huy	01/10/2009	Nam	11B1	
13	51110133	Võ Hoàng Gia Huy	19/06/2009	Nam	11B3	
14	51110134	Võ Quang Huy	08/08/2009	Nam	11B6	
15	51110135	Võ Trương Nhật Huy	11/08/2009	Nam	11B3	
16	51110136	Phan Mai Huy Huyền	07/06/2009	Nữ	11B9	
17	51110137	Trần Thị Ngọc Huyền	30/09/2009	Nữ	11B10	
18	51110138	Lê Gia Hưng	06/07/2009	Nam	11B5	
19	51110139	Lê Gia Hưng	25/08/2009	Nam	11B8	
20	51110140	Nguyễn Lâm Gia Hưng	07/03/2009	Nam	11B2	
21	51110141	Trần Nguyễn Thiên Hưng	01/01/2009	Nam	11B7	
22	51110142	Cao Nguyên Hương	20/06/2009	Nữ	11B7	
23	51110143	Cao Thị Xuân Hương	05/06/2009	Nữ	11B11	
24	51110144	Lê Thị Hoài Hương	11/12/2009	Nữ	11B6	

Danh sách này có 24 học sinh.

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Hiệu trưởng

Người lập

Phạm Hoàng Trương

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

Trường THPT Thu Xà

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : P07 (Ngữ văn, Toán học)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110145	Nguyễn Thị Diễm Hương	30/07/2009	Nữ	11B1	
2	51110146	Nguyễn Thị Hà Hương	03/11/2009	Nữ	11B10	
3	51110147	Trần Thị Hương	28/02/2009	Nữ	11B7	
4	51110148	Trần Thị Thu Hương	26/12/2009	Nữ	11B10	
5	51110149	Nguyễn Ngọc Hữu	14/11/2009	Nam	11B5	
6	51110150	Võ Triệu Hy	23/11/2009	Nam	11B3	
7	51110151	Lê Trịnh Quang Khải	05/07/2008	Nam	11B10	
8	51110152	Trần Quốc Khải	24/02/2008	Nam	11B2	
9	51110153	Nguyễn Duy Khang	09/11/2009	Nam	11B2	
10	51110154	Nguyễn Hoàng Khang	09/07/2009	Nam	11B7	
11	51110155	Phạm Thanh Khang	18/01/2009	Nam	11B7	
12	51110156	Trần Quốc Khang	31/10/2009	Nam	11B4	
13	51110157	Lê Nhật Khanh	23/10/2009	Nam	11B11	
14	51110158	Đặng Tấn Khánh	23/03/2009	Nam	11B2	
15	51110159	Nguyễn Quốc Khánh	17/09/2009	Nam	11B6	
16	51110160	Phạm Công Khánh	12/09/2009	Nam	11B4	
17	51110161	Trần Đại Gia Khánh	12/08/2009	Nam	11B3	
18	51110162	Trần Quốc Khánh	02/09/2009	Nam	11B9	
19	51110163	Lê Bá Khiếu	01/03/2009	Nam	11B9	
20	51110164	Bùi Minh Khoa	22/09/2009	Nam	11B5	
21	51110165	Đỗ Nguyễn Anh Khoa	20/01/2009	Nam	11B5	
22	51110166	Lê Đăng Khoa	30/05/2009	Nam	11B3	
23	51110167	Lê Văn Anh Khoa	11/11/2008	Nam	11B8	
24	51110168	Nguyễn Anh Khoa	08/02/2009	Nam	11B7	

Danh sách này có 24 học sinh.

Hiệu trưởng

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Người lập

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P08 (Ngữ văn, Toán học)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110169	Nguyễn Duy Khoa	18/10/2009	Nam	11B3	
2	51110170	Trang Ngọc Đăng Khoa	12/04/2009	Nam	11B2	
3	51110171	Trần Đăng Khoa	23/02/2009	Nam	11B3	
4	51110172	Võ Ngọc Anh Khoa	14/02/2009	Nam	11B2	
5	51110173	Nguyễn Thái Khoan	15/06/2009	Nam	11B1	
6	51110174	Nguyễn Văn Khôi	28/11/2009	Nam	11B5	
7	51110175	Trịnh Trung Kiên	09/03/2009	Nam	11B3	
8	51110176	Lê Văn Kiệt	09/12/2009	Nam	11B10	
9	51110177	Nguyễn Lê Tuấn Kiệt	21/09/2009	Nam	11B9	
10	51110178	Phạm Tân Kiệt	17/10/2009	Nam	11B4	
11	51110179	Võ Văn Kiệt	30/09/2009	Nam	11B9	
12	51110180	Lê Thị Ngọc Kiều	10/03/2009	Nữ	11B1	
13	51110181	Nguyễn Thị Thúy Kiều	16/07/2009	Nữ	11B12	
14	51110182	Võ Thị Kiều	11/02/2009	Nữ	11B2	
15	51110183	Lê Trịnh Khả Kỳ	17/08/2009	Nam	11B4	
16	51110184	Lê Thị Kiều Lam	23/10/2009	Nữ	11B11	
17	51110185	Nguyễn Thị Mỹ Lành	12/01/2009	Nữ	11B12	
18	51110186	Võ Duy Lâm	02/10/2009	Nam	11B12	
19	51110187	Lê Thị Mỹ Liễu	02/04/2009	Nữ	11B10	
20	51110188	Phạm Lê Bảo Lin	01/01/2009	Nữ	11B12	
21	51110189	Cao Vũ Hoàng Linh	19/08/2009	Nam	11B4	
22	51110190	Lê Thị Mỹ Linh	19/05/2009	Nữ	11B6	
23	51110191	Lê Thị Thùy Linh	24/12/2009	Nữ	11B3	
24	51110192	Mai Thị Thùy Linh	08/02/2009	Nữ	11B6	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P09 (Ngữ văn, Toán học)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110193	Nguyễn Võ Khánh Linh	22/07/2008	Nữ	11B10	
2	51110194	Lê Đức Lĩnh	24/02/2009	Nam	11B9	
3	51110195	Trần Thị Kim Loan	05/04/2009	Nữ	11B3	
4	51110196	Bùi Nhật Long	08/01/2009	Nam	11B8	
5	51110197	Đặng Quang Khánh Long	13/06/2009	Nam	11B3	
6	51110198	Phạm Nguyễn Hoàng Lộc	28/02/2009	Nam	11B8	
7	51110199	Trương Lê Quang Lộc	15/10/2009	Nam	11B8	
8	51110200	Võ Thị Bảo Lộc	12/12/2009	Nữ	11B2	
9	51110201	Trần Quyền Lợi	14/07/2009	Nam	11B4	
10	51110202	Trương Thị Thu Lợi	23/01/2009	Nữ	11B12	
11	51110203	Võ Thành Luân	16/10/2009	Nam	11B11	
12	51110204	Nguyễn Thị Cẩm Luyện	06/12/2009	Nữ	11B10	
13	51110205	Bùi Thị Cẩm Ly	28/09/2009	Nữ	11B2	
14	51110206	Lê Nguyễn Khánh Ly	05/05/2009	Nữ	11B10	
15	51110207	Lê Thị Cẩm Ly	08/11/2009	Nữ	11B11	
16	51110208	Trần Văn Mạnh	05/07/2009	Nam	11B8	
17	51110209	Nguyễn Đặng Gia Mẫn	14/07/2009	Nữ	11B10	
18	51110210	Trần Gia Mẫn	24/10/2009	Nữ	11B8	
19	51110211	Trần Tuệ Mẫn	08/08/2009	Nữ	11B8	
20	51110212	Hồ Quang Minh	08/09/2009	Nam	11B6	
21	51110213	Lý Thanh Minh	12/11/2009	Nam	11B11	
22	51110214	Nguyễn Võ Hoàng Minh	24/12/2009	Nam	11B2	
23	51110215	Vũ Tấn Minh	12/07/2009	Nam	11B6	
24	51110216	Cao Thị Bảo My	24/09/2009	Nữ	11B7	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P10 (Ngữ văn, Toán học)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110217	Lê Thị Kiều My	24/10/2009	Nữ	11B7	
2	51110218	Lê Thị My	15/03/2009	Nữ	11B9	
3	51110219	Lê Thị Trà My	05/05/2009	Nữ	11B12	
4	51110220	Mai Trần Trà My	02/05/2009	Nữ	11B3	
5	51110221	Nguyễn Hoàng My	14/02/2009	Nữ	11B12	
6	51110222	Nguyễn Ngọc Trà My	13/08/2009	Nữ	11B12	
7	51110223	Phạm Thị Ngọc My	06/07/2009	Nữ	11B1	
8	51110224	Phạm Trà My	07/10/2009	Nữ	11B9	
9	51110225	Trần Nguyễn Trà My	06/03/2009	Nữ	11B7	
10	51110226	Trương Thị Trà My	05/08/2009	Nữ	11B12	
11	51110227	Võ Kiều My	26/10/2009	Nữ	11B12	
12	51110228	Võ Thị Kiều My	11/09/2009	Nữ	11B6	
13	51110229	Phạm Hoàn Mỹ	23/10/2009	Nam	11B3	
14	51110230	Nguyễn Thùy My	02/07/2009	Nữ	11B7	
15	51110231	Lê Phạm An Na	07/03/2009	Nữ	11B3	
16	51110232	Ngô Thị Ly Na	20/09/2009	Nữ	11B2	
17	51110233	Nguyễn Chi Na	09/10/2009	Nữ	11B6	
18	51110234	Nguyễn Thị My Na	22/08/2009	Nữ	11B7	
19	51110235	Trần Thị Vi Na	28/07/2009	Nữ	11B8	
20	51110236	Cao Phú Nam	27/07/2009	Nam	11B1	
21	51110237	Lê Nguyễn Bảo Nam	09/01/2009	Nam	11B2	
22	51110238	Ngô Đình Nam	11/01/2009	Nam	11B1	
23	51110239	Nguyễn Hiếu Nam	30/07/2009	Nam	11B6	
24	51110240	Nguyễn Phương Nam	28/11/2009	Nam	11B3	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P11 (Ngữ văn, Toán học)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110241	Phạm Văn Nam	25/03/2009	Nam	11B10	
2	51110242	Trần Kỳ Nam	07/10/2009	Nam	11B8	
3	51110243	Huỳnh Lê Mỹ Nga	22/10/2009	Nữ	11B8	
4	51110244	Lê Thị Diễm Nga	03/05/2009	Nữ	11B10	
5	51110245	Cao Thị Ngọc Ngà	23/05/2009	Nữ	11B4	
6	51110246	Nguyễn Trần Như Ngà	11/03/2009	Nữ	11B10	
7	51110247	Dư Thị Bích Ngân	17/08/2009	Nữ	11B12	
8	51110248	Đặng Thị Kim Ngân	07/03/2009	Nữ	11B11	
9	51110249	Đỗ Lê Bảo Ngân	10/12/2009	Nữ	11B2	
10	51110250	Huỳnh Võ Thị Thu Ngân	08/10/2009	Nữ	11B11	
11	51110251	Lê Nguyễn Thanh Ngân	09/10/2009	Nữ	11B2	
12	51110252	Lê Thị Kim Ngân	10/09/2009	Nữ	11B5	
13	51110253	Lê Thị Kim Ngân	18/01/2009	Nữ	11B12	
14	51110254	Phạm Thị Kim Ngân	21/10/2009	Nữ	11B1	
15	51110255	Trần Thị Thanh Ngân	27/06/2009	Nữ	11B12	
16	51110256	Trương Thị Thu Ngân	25/10/2009	Nữ	11B9	
17	51110257	Nguyễn Trọng Nghĩa	09/04/2009	Nam	11B7	
18	51110258	Trần Nguyễn Đại Nghĩa	19/07/2009	Nam	11B2	
19	51110259	Trần Thị Huệ Nghiên	25/09/2009	Nữ	11B11	
20	51110260	Bùi Lê Như Ngọc	01/05/2009	Nữ	11B1	
21	51110261	Lương Tấn Ngọc	03/05/2009	Nam	11B2	
22	51110262	Ngô Thị Bảo Ngọc	18/09/2009	Nữ	11B9	
23	51110263	Nguyễn Đặng Như Ngọc	22/05/2009	Nữ	11B10	
24	51110264	Bạch Thị Thảo Nguyên	06/03/2009	Nữ	11B8	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P12 (Ngữ văn, Toán học)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110265	Lê Huỳnh Phương Nguyên	28/04/2009	Nữ	11B3	
2	51110266	Phạm Đăng Khánh Nguyên	06/07/2009	Nam	11B1	
3	51110267	Phạm Trần Đình Nguyên	10/08/2009	Nam	11B4	
4	51110268	Trương Nguyễn Thảo Nguyên	07/08/2009	Nữ	11B1	
5	51110269	Mai Ánh Nguyệt	31/10/2009	Nữ	11B12	
6	51110270	Nguyễn Võ Thanh Nhàng	21/05/2009	Nữ	11B11	
7	51110271	Nguyễn Ngọc Nhân	16/10/2009	Nam	11B10	
8	51110272	Phạm Ngọc Nhân	05/11/2009	Nam	11B2	
9	51110273	Phan Đình Nhân	15/09/2009	Nam	11B1	
10	51110274	Trương Công Nhân	13/06/2009	Nam	11B9	
11	51110275	Huỳnh Đăng Thanh Nhẫn	14/06/2009	Nữ	11B10	
12	51110276	Phan Thanh Nhẫn	13/05/2009	Nam	11B6	
13	51110277	Đặng Lâm Tiến Nhật	26/08/2009	Nam	11B2	
14	51110278	Đặng Thị Mỹ Nhật	28/10/2009	Nữ	11B12	
15	51110279	Phạm Long Nhật	07/06/2009	Nam	11B9	
16	51110280	Trần Văn Nhật	03/03/2009	Nam	11B5	
17	51110281	Cao Huỳnh Yến Nhi	04/08/2009	Nữ	11B4	
18	51110282	Đặng Trần Yến Nhi	24/05/2009	Nữ	11B1	
19	51110283	Lê Thị Yến Nhi	06/06/2009	Nữ	11B1	
20	51110284	Lê Thị Yến Nhi	04/10/2009	Nữ	11B9	
21	51110285	Lê Thị Yến Nhi	10/03/2009	Nữ	11B12	
22	51110286	Nguyễn Thị Hoài Nhi	08/05/2009	Nữ	11B8	
23	51110287	Trần Ngọc Yến Nhi	12/10/2009	Nữ	11B8	
24	51110288	Võ Nguyễn Thu Nhi	26/12/2009	Nữ	11B7	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P13 (Ngữ văn, Toán học)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110289	Võ Nguyễn Yến Nhi	18/09/2009	Nữ	11B11	
2	51110290	Nguyễn Nhật Thùy Nhiên	08/12/2009	Nữ	11B5	
3	51110291	Trần Thị Thanh Nhó	15/02/2009	Nữ	11B8	
4	51110292	Lê Thị Phi Nhung	14/07/2008	Nữ	11B9	
5	51110293	Trần Thị Tuyết Nhung	04/06/2009	Nữ	11B1	
6	51110294	Bùi Mai Thị Ý Như	28/04/2009	Nữ	11B12	
7	51110295	Kiều Ý Như	02/01/2009	Nữ	11B11	
8	51110296	Lê Thị Trúc Như	03/02/2009	Nữ	11B7	
9	51110297	Phạm Hoàng Kiều Oanh	11/02/2009	Nữ	11B6	
10	51110298	Phạm Nguyễn Hoàng Oanh	17/02/2009	Nữ	11B11	
11	51110299	Trần Anh Pháp	12/04/2008	Nam	11B9	
12	51110300	Đông Thịnh Phát	03/02/2009	Nam	11B3	
13	51110301	Nguyễn Hữu Phát	19/10/2009	Nam	11B4	
14	51110302	Trần Phát	24/08/2009	Nam	11B11	
15	51110303	Võ Trường Phát	08/07/2009	Nam	11B4	
16	51110304	Lê Thị Hoàng Phi	19/11/2009	Nữ	11B4	
17	51110305	Lê Thị Phi	15/03/2009	Nữ	11B9	
18	51110306	Trần Phi	06/05/2009	Nam	11B10	
19	51110307	Mai Anh Phong	19/09/2009	Nam	11B5	
20	51110308	Trần Gia Phong	10/04/2009	Nam	11B12	
21	51110309	Võ Bá Phong	22/10/2009	Nam	11B6	
22	51110310	Nguyễn Trần Thanh Phong	25/02/2009	Nam	11B1	
23	51110311	Bùi Tấn Phú	11/06/2009	Nam	11B4	
24	51110312	Lê Thịnh Phú	21/03/2009	Nam	11B6	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P14 (Ngữ văn, Toán học)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110313	Trần Thái Phú	12/05/2009	Nam	11B10	
2	51110314	Đặng Lê Hồng Phúc	15/08/2009	Nữ	11B12	
3	51110315	Dương Huỳnh Tấn Phước	09/09/2009	Nam	11B6	
4	51110316	Lương Lê Trọng Phước	03/10/2009	Nam	11B4	
5	51110317	Hứa Hồng Nhất Phương	06/12/2009	Nam	11B7	
6	51110318	Lê Hồng Phương	21/03/2009	Nam	11B7	
7	51110319	Lê Quốc Phương	29/07/2009	Nam	11B9	
8	51110320	Phạm Trần Thảo Phương	16/07/2009	Nữ	11B1	
9	51110321	Võ Thị Diễm Phương	16/05/2009	Nữ	11B6	
10	51110322	Võ Thu Phương	02/04/2009	Nữ	11B7	
11	51110323	Mai Ngọc Quang	22/09/2009	Nam	11B9	
12	51110324	Nguyễn Đăng Quang	24/02/2009	Nam	11B10	
13	51110325	Phạm Minh Quang	03/03/2009	Nam	11B6	
14	51110326	Võ Trần Quốc	26/03/2009	Nam	11B2	
15	51110327	Huỳnh Văn Quy	09/03/2009	Nam	11B11	
16	51110328	Đông Thị Quyên	27/04/2009	Nữ	11B8	
17	51110329	Trần Võ Bảo Quyên	25/11/2009	Nữ	11B12	
18	51110330	Đỗ Như Quỳnh	16/02/2009	Nữ	11B4	
19	51110331	Lê Diễm Quỳnh	29/06/2009	Nữ	11B6	
20	51110332	Lê Nguyễn Như Quỳnh	09/12/2009	Nữ	11B3	
21	51110333	Nguyễn Đăng Cẩm Quỳnh	20/07/2009	Nữ	11B2	
22	51110334	Phạm Nguyễn Như Quỳnh	08/09/2009	Nữ	11B11	
23	51110335	Trần Đặng Như Quỳnh	20/12/2009	Nữ	11B2	
24	51110336	Võ Thúy Quỳnh	30/01/2009	Nữ	11B11	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trường THPT Thu Xà

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : P15 (Ngữ văn, Toán học)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110337	Nguyễn Trang Sa	16/06/2009	Nữ	11B9	
2	51110338	Trần Thị Vi Sa	28/07/2009	Nữ	11B10	
3	51110339	Mai Thích Xuân Sang	10/03/2009	Nữ	11B12	
4	51110340	Võ Đình Sang	12/03/2009	Nam	11B2	
5	51110341	Võ Thanh Sáng	08/01/2009	Nam	11B11	
6	51110342	Trần Thị Sen	10/04/2009	Nữ	11B11	
7	51110343	Huỳnh Quốc Sơn	12/01/2009	Nam	11B5	
8	51110344	Trần Ngọc Sơn	20/03/2009	Nam	11B3	
9	51110345	Đỗ Văn Tá	19/09/2009	Nam	11B5	
10	51110346	Phùng Tú Tài	13/11/2009	Nam	11B8	
11	51110347	Lê Viết Tạo	20/04/2009	Nam	11B1	
12	51110348	Trần Thị Mỹ Tâm	20/06/2009	Nữ	11B2	
13	51110349	Võ Thị Tâm	08/06/2008	Nữ	11B11	
14	51110350	Hồ Thanh Tân	01/06/2009	Nam	11B4	
15	51110351	Nguyễn Lê Khánh Tân	15/10/2009	Nam	11B6	
16	51110352	Nguyễn Thành Tân	17/04/2009	Nam	11B3	
17	51110353	Đỗ Ngọc Thạch	02/09/2009	Nam	11B3	
18	51110354	Phạm Cao Thái	13/11/2009	Nam	11B6	
19	51110355	Lê Thắng Thanh	03/02/2009	Nam	11B2	
20	51110356	Huỳnh Trần Thu Thảo	13/10/2009	Nữ	11B7	
21	51110357	Lê Phương Thảo	06/06/2009	Nữ	11B4	
22	51110358	Lê Thị Thanh Thảo	09/01/2009	Nữ	11B7	
23	51110359	Lê Thị Thảo	07/11/2009	Nữ	11B11	
24	51110360	Lê Thị Thu Thảo	21/06/2009	Nữ	11B4	

Danh sách này có 24 học sinh.

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Hiệu trưởng

Người lập

Phạm Hoàng Trương

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI**Phòng thi : P16 (Ngữ văn, Toán học)**

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110361	Nguyễn Thị Phương Thảo	12/11/2009	Nữ	11B10	
2	51110362	Trần Phương Thảo	10/04/2009	Nữ	11B6	
3	51110363	Trần Thị Thu Thảo	15/01/2009	Nữ	11B4	
4	51110364	Phạm Văn Thủy	15/02/2009	Nam	11B4	
5	51110365	Nguyễn Hữu Thắng	22/07/2009	Nam	11B5	
6	51110366	Trần Quốc Thắng	30/01/2009	Nam	11B4	
7	51110367	Võ Quang Thắng	25/11/2009	Nam	11B7	
8	51110368	Mai Lê Bảo Thi	25/01/2009	Nữ	11B12	
9	51110369	Lê Trần Văn Thiên	12/05/2009	Nam	11B1	
10	51110370	Phan Thị Thiên	14/02/2009	Nữ	11B9	
11	51110371	Lê Huy Thịnh	23/09/2009	Nam	11B4	
12	51110372	Đặng Thị Kim Thoa	16/01/2009	Nữ	11B9	
13	51110373	Phạm Thị Kim Thơ	16/01/2009	Nữ	11B3	
14	51110374	Trần Thị Thu	05/03/2009	Nữ	11B4	
15	51110375	Nguyễn Hiền Thực	30/05/2009	Nữ	11B1	
16	51110376	Đỗ Lê Như Thùy	26/01/2009	Nữ	11B4	
17	51110377	Nguyễn Thị Phương Thùy	28/09/2009	Nữ	11B12	
18	51110378	Hồ Thị Bích Thủy	17/03/2009	Nữ	11B6	
19	51110379	Võ Thị Thu Thủy	29/11/2009	Nữ	11B7	
20	51110380	Lê Nguyễn Hồng Thúy	30/04/2009	Nữ	11B4	
21	51110381	Nguyễn Tên Hồng Thúy	31/10/2009	Nữ	11B11	
22	51110382	Trần Bảo Thúy	19/05/2009	Nữ	11B7	
23	51110383	Bùi Thị Anh Thư	30/10/2009	Nữ	11B8	
24	51110384	Lê Thị Anh Thư	18/05/2009	Nữ	11B1	

Danh sách này có 24 học sinh.

*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026***Hiệu trưởng****Người lập**

Phạm Hoàng Trương

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : P17 (Ngữ văn, Toán học)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110385	Lê Trần Minh Thư	08/08/2009	Nữ	11B8	
2	51110386	Nguyễn Lê Anh Thư	24/09/2009	Nữ	11B10	
3	51110387	Võ Thị Anh Thư	23/09/2009	Nữ	11B5	
4	51110388	Võ Thị Anh Thư	11/02/2009	Nữ	11B1	
5	51110389	Phạm Thị Kim Thương	30/05/2009	Nữ	11B4	
6	51110390	Đinh Nguyễn Ngọc Bảo Thy	09/04/2009	Nữ	11B3	
7	51110391	Nguyễn Thị Tiên	16/10/2009	Nữ	11B11	
8	51110392	Phan Tấn Tiến	30/09/2009	Nam	11B4	
9	51110393	Trần Minh Tiến	30/08/2009	Nam	11B8	
10	51110394	Nguyễn Thị Hà Tĩnh	21/11/2009	Nữ	11B4	
11	51110395	Trương Nguyễn Khánh Toàn	12/07/2009	Nam	11B2	
12	51110396	Lê Thị Trà	15/03/2009	Nữ	11B7	
13	51110397	Bùi Thị Đăng Trang	21/09/2009	Nữ	11B10	
14	51110398	Lê Ngọc Liễu Trang	13/06/2009	Nữ	11B12	
15	51110399	Lưu Thị Thủy Trang	26/04/2009	Nữ	11B8	
16	51110400	Mai Thị Thu Trang	01/11/2009	Nữ	11B3	
17	51110401	Nguyễn Thị Hiền Trang	07/02/2009	Nữ	11B6	
18	51110402	Trần Mai Uyên Trang	05/11/2009	Nữ	11B2	
19	51110403	Trần Thị Thùy Trang	27/12/2009	Nữ	11B10	
20	51110404	Trần Thu Trang	16/12/2009	Nữ	11B3	
21	51110405	Trần Võ Thiên Trang	06/11/2009	Nữ	11B6	
22	51110406	Lê Phan Huỳnh Trâm	21/06/2009	Nữ	11B5	
23	51110407	Lê Thị Hoài Trâm	14/07/2009	Nữ	11B7	
24	51110408	Mai Ngọc Trâm	08/10/2009	Nữ	11B5	

Danh sách này có 24 học sinh.

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Hiệu trưởng

Người lập

Phạm Hoàng Trương

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trường THPT Thu Xà

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : P18 (Ngữ văn, Toán học)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110409	Nguyễn Phương Trâm	29/05/2009	Nữ	11B5	
2	51110410	Phan Thị Thùy Trâm	15/12/2009	Nữ	11B10	
3	51110411	Trần Thị Ngọc Trâm	05/10/2008	Nữ	11B2	
4	51110412	Võ Thị Trâm	23/08/2009	Nữ	11B1	
5	51110413	Đỗ Thị Trâm	01/08/2009	Nữ	11B10	
6	51110414	Tạ Lê Ngọc Trâm	28/10/2009	Nữ	11B8	
7	51110415	Lê Thị Bảo Trân	29/03/2009	Nữ	11B8	
8	51110416	Ngô Nguyễn Bảo Trân	23/08/2009	Nữ	11B1	
9	51110417	Đỗ Hoàng Nhật Trí	06/05/2009	Nam	11B4	
10	51110418	Hồ Thanh Trí	15/11/2009	Nam	11B3	
11	51110419	Ngô Văn Trí	15/05/2009	Nam	11B3	
12	51110420	Nguyễn Minh Trí	02/01/2009	Nam	11B5	
13	51110421	Lê Thị Kiều Trinh	27/07/2009	Nữ	11B2	
14	51110422	Lê Thị Phương Trinh	09/06/2009	Nữ	11B11	
15	51110423	Nguyễn Lê Kiều Trinh	02/06/2009	Nữ	11B1	
16	51110424	Nguyễn Lê Thùy Trinh	06/04/2009	Nữ	11B1	
17	51110425	Trần Lê Yến Trinh	29/06/2009	Nữ	11B5	
18	51110426	Trần Văn Trinh	21/01/2009	Nam	11B4	
19	51110427	Phạm Hữu Trọng	09/06/2009	Nam	11B4	
20	51110428	Nguyễn Văn Trỗi	09/01/2009	Nam	11B6	
21	51110429	Lê Thị Thanh Trúc	08/08/2009	Nữ	11B5	
22	51110430	Nguyễn Thanh Trúc	07/08/2009	Nữ	11B9	
23	51110431	Phạm Lê Thanh Trúc	31/01/2009	Nữ	11B1	
24	51110432	Phạm Thị Trúc	24/04/2009	Nữ	11B9	

Danh sách này có 24 học sinh.

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Hiệu trưởng

Người lập

Phạm Hoàng Trương

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

Trường THPT Thu Xà

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : P19 (Ngữ văn, Toán học)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110433	Tạ Thị Thanh Trúc	21/05/2009	Nữ	11B11	
2	51110434	Nguyễn Ngọc Trung	08/06/2009	Nam	11B8	
3	51110435	Từ Nguyễn Quốc Trung	09/08/2009	Nam	11B10	
4	51110436	Phạm Võ Thiên Trục	01/11/2009	Nam	11B5	
5	51110437	Cao Văn Trường	15/09/2009	Nam	11B2	
6	51110438	Lê Nhật Trường	27/08/2009	Nam	11B10	
7	51110439	Lê Quang Trường	25/01/2009	Nam	11B1	
8	51110440	Lê Văn Trường	27/07/2008	Nam	11B3	
9	51110441	Nguyễn Công Trường	19/11/2009	Nam	11B10	
10	51110442	Phan Quang Trường	02/06/2009	Nam	11B11	
11	51110443	Võ Xuân Trường	17/08/2009	Nam	11B5	
12	51110444	Nguyễn Tuấn Tú	19/10/2009	Nam	11B7	
13	51110445	Phan Thị Cẩm Tú	15/10/2009	Nữ	11B8	
14	51110446	Dương Anh Tuấn	22/01/2009	Nam	11B4	
15	51110447	Lê Văn Tuấn	18/10/2009	Nam	11B2	
16	51110448	Đặng Hoàng Thanh Tùng	02/12/2009	Nam	11B6	
17	51110449	Tạ Quang Tuyên	24/06/2009	Nam	11B6	
18	51110450	Nguyễn Thanh Tuyết	28/11/2009	Nam	11B8	
19	51110451	Phạm Thị Ánh Tuyết	04/10/2009	Nữ	11B11	
20	51110452	Võ Kiều Ánh Tuyết	02/04/2009	Nữ	11B12	
21	51110453	Võ Lê Ánh Tuyết	09/09/2009	Nữ	11B5	
22	51110454	Võ Thị Ánh Tuyết	07/01/2009	Nữ	11B6	
23	51110455	Trần Kiệt Tường	09/07/2009	Nam	11B7	
24	51110456	Trần Võ Phương Uyên	27/10/2009	Nữ	11B5	

Danh sách này có 24 học sinh.

Hiệu trưởng

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Người lập

Phạm Hoàng Trương

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

Trường THPT Thu Xà

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : P20 (Ngữ văn, Toán học)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110457	Võ Duy Uyên	02/09/2009	Nữ	11B7	
2	51110458	Võ Thị Hồng Vang	10/12/2009	Nữ	11B10	
3	51110459	Chế Minh Văn	10/06/2009	Nam	11B3	
4	51110460	Huỳnh Thị Cẩm Vân	15/12/2009	Nữ	11B12	
5	51110461	Lê Thị Yến Vân	03/05/2009	Nữ	11B11	
6	51110462	Phạm Nguyễn Mai Vân	13/10/2009	Nữ	11B8	
7	51110463	Phạm Thị Tường Vi	13/02/2009	Nữ	11B12	
8	51110464	Trần Thị Tường Vi	01/09/2009	Nữ	11B2	
9	51110465	Lê Nguyễn Quỳnh Viên	24/04/2009	Nữ	11B4	
10	51110466	Phan Thị Tường Viên	09/11/2009	Nữ	11B12	
11	51110467	Võ Thị Mai Viên	09/02/2009	Nữ	11B3	
12	51110468	Mai Quốc Việt	14/02/2009	Nam	11B3	
13	51110469	Mai Tiến Việt	22/02/2009	Nam	11B6	
14	51110470	Phạm Chí Việt	07/10/2007	Nam	11B2	
15	51110471	Phan Hữu Việt	09/09/2009	Nam	11B8	
16	51110472	Võ Văn Việt	12/03/2009	Nam	11B2	
17	51110473	Lê Nhất Vin	08/04/2009	Nữ	11B3	
18	51110474	Lê Công Vinh	21/11/2009	Nam	11B6	

Danh sách này có **18** học sinh.

Hiệu trưởng

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Người lập

Phạm Hoàng Trương

Sở GD&ĐT Quảng Ngãi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Trường THPT Thu Xà

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II

Năm học: 2025-2026

DANH SÁCH THÍ SINH TRONG PHÒNG THI

Phòng thi : P21 (Ngữ văn, Toán học)

STT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	51110475	Nguyễn Lê Bội Vinh	07/11/2009	Nam	11B5	
2	51110476	Trương Đức Anh Vinh	14/10/2009	Nam	11B6	
3	51110477	Đặng Minh Vũ	29/01/2009	Nam	11B11	
4	51110478	Đinh Thị Ngọc Vy	27/12/2009	Nữ	11B5	
5	51110479	Huỳnh Thị Yến Vy	22/12/2009	Nữ	11B1	
6	51110480	Lê Thị Kiều Vy	10/05/2009	Nữ	11B3	
7	51110481	Nguyễn Trần Thảo Vy	10/06/2009	Nữ	11B5	
8	51110482	Nguyễn Tường Vy	20/01/2009	Nữ	11B1	
9	51110483	Trang Ngọc Vỹ	03/07/2009	Nam	11B11	
10	51110484	Trần Quốc Vỹ	03/01/2009	Nam	11B8	
11	51110485	Nguyễn Kim Như Ý	16/09/2009	Nữ	11B8	
12	51110486	Nguyễn Thị Như Ý	06/09/2009	Nữ	11B9	
13	51110487	Nguyễn Thị Như Ý	23/05/2009	Nữ	11B12	
14	51110488	Nguyễn Vũ Như Ý	10/04/2009	Nữ	11B12	
15	51110489	Trương Tâm Như Ý	02/02/2009	Nữ	11B7	
16	51110490	Cao Nguyễn Nhã Yến	24/06/2009	Nữ	11B7	
17	51110491	Trương Thị Hải Yến	29/01/2009	Nữ	11B9	

Danh sách này có 17 học sinh.

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 4 năm 2026

Hiệu trưởng

Người lập

Phạm Hoàng Trương